TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HSPT
Ngày 12/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương

Các Thẩm phán:

1. Ông Ngô Thế Tương

2. Bà Đỗ Thị Hà

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLPT - HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn D, bị cáo Ngô Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXPT-HS ngày 13/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/HSPT-QĐ ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Pham Văn D1** - sinh ngày 15/9/1993, tại: huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị L; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Có vợ là Nguyễn Thúy M và 03 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: từ tháng 2/2011 đến tháng 8/2012 tham gia nghĩa vụ quân sự. Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2023 đến ngày 24/8/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt tại phiên tòa)

2. **Ngô Văn T** - sinh ngày 12/3/1996, tại: huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn L1 và bà Phạm Thị L2; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ 2; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2023 đến ngày 24/8/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt tại phiên tòa)

- *Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị:* Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H1, Ngô Văn T2 không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 20/8/2023 các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H1, Ngô Văn T2 sau khi đi bán hàng xong đã vào kiot chợ huyện thuộc thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình nghỉ. Sau đó các bị cáo rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa. Do không có công cụ để xóc đĩa nên Đ đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17K màu xanh của C tải ứng dụng mang tên "Xóc đĩa 2023-2024" về điện thoại này để làm công cụ đánh bạc. Khi tải xong Đ mở ứng dụng hiện trên màn hình điện thoại gồm hình một chiếc bát và một chiếc đĩa màu trắng, trên đĩa có 04 quân vị hình tròn, một mặt màu xanh trắng, một mặt là chất tép giống trên quân bài tú lơ khơ. Quy cách chơi: Khi bấm lần 1 vào màn hình điện thoại thì hệ thống tự động xóc quân vị, bấm tiếp lần 2 thì chiếc bát mở ra và hiển thị kết quả. Nếu có 02 quân vị màu chất tép hay màu xanh trắng hoặc 04 quân vị màu chất tép hay màu xanh trắng thì là chẵn, ai đặt cửa chẵn sẽ thắng. Nếu 03 quân vị màu chất tép hay màu xanh trắng còn một quân vị màu còn lại thì là lẻ, ai đặt cửa lẻ sẽ thắng. Các bị cáo quy ước đặt cửa thấp nhất là 10.000đ, cao nhất tuỳ người chơi. Sau khi tải xong Đ để điện thoại dưới nền kiot chợ còn D, Đ, C, T2, H1 ngồi xung quanh và đặt cửa trực tiếp bằng tiền mặt ở cửa chẵn hoặc lẻ. Ban đầu Đ là người bấm điện thoại để xóc đĩa, mở kết quả cho H1, D, T2, C đánh bạc và những người chơi này tự cân đối trả tiền thắng, thua cho nhau. Đ bấm được khoảng 2 – 3 ván thì bị cáo Ngô Văn T vào chơi và nói với Đ: "Để em cầm cái", sau đó Đ đưa điện thoại cho T cầm cái, Đ ngồi đánh bạc cùng mọi người. Lúc này bị cáo T2 không chơi nữa do bị cáo T là em trai của T2. Khoảng một thời gian sau thì bị cáo Nguyễn Văn T1 đến tham gia đánh bạc cùng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện T, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 điện thoại di động Oppo A17K màu xanh và số tiền các bị cáo đánh

bạc 19.741.000đ, trong đó thu trên chiếu bạc 3.800.000đ, số tiền các bị cáo giao nộp 15.941.000đ. Ngoài ra còn quản lý trên người các đối tượng số tiền 6.730.000đ và 05 xe mô tô cùng 06 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định: Bị cáo D mang theo số tiền 7.951.000đ sử dụng hết vào đánh bạc, khi bị bắt bị cáo D đang thắng nên giao nộp số tiền 11.481.000đ. Bị cáo T1 mang theo số tiền 3.100.000đ, sử dụng 2.260.000đ vào đánh bạc, khi bị bắt do thua bạc nên tự nguyện giao nộp 2.060.000đ (số tiền còn 840.000đ là tiền hàng để trong ví không sử dụng vào đánh bạc). Bị cáo T mang theo số tiền 1.970.000đ sử dụng 1.500.000đ vào đánh bạc, khi bị bắt đã để hết xuống nơi đánh bạc (số tiền 470.000đ là tiền hàng để trong ví không sử dụng vào đánh bạc. Bị cáo Đ mang theo số tiền 1.900.000đ sử dụng hết vào đánh bạc, khi bị bắt đang thua nên tự nguyện giao nộp 200.000đ. Bị cáo H1 mang theo số tiền 1.900.000đ sử dụng hết vào đánh bạc, khi bị bắt đang thua nên tự nguyện giao nộp 1.100.000đ. Bị cáo Chung mang theo số tiền 1.500.000đ sử dụng hết vào đánh bạc, khi bị bắt đang thua nên tự nguyện giao nộp 1.100.000đ. Bị cáo T2 mang theo số tiền 5.490.000đ, sử dụng 70.000đ vào đánh bạc (số tiền còn lại trong ví 5.420.000đ không sử dụng vào đánh bạc). Như vậy tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 19.741.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn D, Ngô Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H1 và Ngô Văn T2 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn D, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn D 01 (một) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/8/2023 đến ngày 24/8/2023. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn D 7.000.000 (Bẩy triệu) đồng.

2.2. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ngô Văn T, xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T 01 (một) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/8/2023 đến ngày 24/8/2023. Phạt bổ sung bị cáo Ngô Văn T 7.000.000 (Bẩy triệu) đồng.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù nhưng cho

hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Văn T1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Văn H1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Ngô Văn T2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đều ấn định thời gian thử thách, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đ, C, T1, H1, T2; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/12/2023, bị cáo Ngô Văn T và bị cáo Phạm Văn D kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Văn T và bị cáo Phạm Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên xử.

Bị cáo Phạm Văn D giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo với lý do bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo giúp cơ quan nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo đã chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

Bị cáo Ngô Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo với lý do bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo giúp cơ quan nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo đã chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn D, bị cáo Ngô Văn T.

Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo đã đúng người, đúng tội nên chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xét các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình để cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn T và bị cáo Phạm Văn D thấy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 20/8/2023 các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H1, Ngô Văn T2 sau khi đi bán hàng xong đã vào kiot chợ huyện thuộc thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình nghỉ. Sau đó các bị cáo rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa. Do không có công cụ để xóc đĩa nên Đ đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17K màu xanh của C tải ứng dụng mang tên "Xóc đĩa 2023-2024" về điện thoại này để làm công cụ đánh bạc. Tổng số tiền xác định các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 19.741.000đ. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tuyên các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T và bị cáo Phạm Văn D thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương mà còn là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả khác như: mất hết tài sản, tan vỡ hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ, bàn bạc từ trước, không khởi xướng rủ rê. Tuy nhiên cần đánh giá vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo để đánh giá cá thể hóa trách nhiệm hình sự cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Hai bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự và đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo D và bị cáo T xuất trình Biên lai nộp tiền phạt là 7.000.000đ và án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ vào ngân sách nhà nước thể hiện sự ăn năn hối cải và ý thức chấp hành hình phạt bản án sơ thẩm của các bị cáo. Ngoài ra, hai bị cáo còn giao nộp tài liệu chứng cứ mới là Phiếu

thu ủng hộ các bệnh nhân nghèo của Hội chữ thập đỏ xã V và Đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương.

Xét hoàn cảnh của hai bị cáo thì thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn: Bị cáo D có 03 con đều còn nhỏ, bố mẹ bị cáo T thường xuyên ốm đau, các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tuy vậy, các bị cáo vẫn có ý thức tham gia các hoạt động xã hội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, quy định điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo, các bị cáo T và bị cáo D đủ các điều kiện này nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình là phù hợp.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo T và bị cáo D được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn D, Ngô Văn T. Sửa bản án sơ thẩm số 112/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình về phần hình phạt đối bị cáo Phạm Văn D, Ngô Văn T như sau:

1.1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn D, Ngô Văn T phạm tội "Đánh bạc".

1.2. Hình phạt:

1.2.1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 12/4/2024. Giao bị cáo Phạm Văn D cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Văn D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm Văn D phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn D 7.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước (bị cáo D đã chấp hành xong hình phạt bổ sung tại Biên lai 0001564 ngày 20/3/2024 Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình).

1.2.2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 12/4/2024. Giao bị cáo Ngô Văn T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Ngô Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Ngô Văn T phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Ngô Văn T 7.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước (bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt bổ sung tại Biên lai 0001565 ngày 20/3/2024 Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình).

2. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn T và bị cáo Phạm Văn D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 12/4/2024.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA huyện Tiền Hải;
- UBND xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương;
- Các bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Tuấn Vương